

CÔNG TY TNHH TM VÀ DV MINH TRÍ TUỆ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV MINH TRÍ TUỆ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TRI TUE DV AND TM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110169626

3. Ngày thành lập: 02/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 185 Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0763392873

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
5.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa. (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống (trừ đồ uống có cồn)	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Kinh doanh trang thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
22.	Trồng cây ăn quả	0121
23.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
24.	Trồng cây điều	0123
25.	Trồng cây hồ tiêu	0124
26.	Trồng cây cao su	0125
27.	Trồng cây cà phê	0126
28.	Trồng cây chè	0127
29.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
30.	Trồng cây lâu năm khác	0129

31.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
32.	Khai thác gỗ	0220
33.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
34.	Khai thác thủy sản biển	0311
35.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
36.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
37.	Khai thác và thu gom than non	0520
38.	Khai thác dầu thô	0610
39.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
40.	Khai thác quặng sắt	0710
41.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
43.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
44.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản. - Tư vấn bất động sản	6820
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đồ uống có cồn)	4711
47.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
48.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
49.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
50.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ uống có cồn)	4723
51.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
52.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
53.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
54.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
55.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
56.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
59.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
60.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
61.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

62.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
63.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
64.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
65.	Sản xuất đường	1072
66.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
67.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
68.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
69.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
70.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
71.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
72.	Sản xuất sợi	1311
73.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
74.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
75.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
76.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
77.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
78.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
79.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
80.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
81.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
82.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
83.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
84.	Sản xuất giày, dép	1520
85.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
86.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
87.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
88.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
89.	Sản xuất than cốc	1910
90.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
91.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
92.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
93.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
94.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
95.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
96.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
97.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

98.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Loại trừ Sản xuất kim loại quý; Sản xuất kim loại uranium từ uranit và quặng khác; Luyện và tinh chế uranium)	2420
99.	Đúc sắt, thép	2431
100.	Đúc kim loại màu	2432
101.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
102.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
103.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
104.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
105.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
106.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
107.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
108.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
109.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
110.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
111.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
112.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
113.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
114.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
115.	Bốc xếp hàng hóa	5224
116.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Loại trừ hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
117.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
118.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
119.	Đại lý du lịch	7911
120.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Hoạt động thu xếp, kết nối các tua đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi điều hành tua. Các tua du lịch có thể bao gồm một phần hoặc toàn bộ các nội dung: vận tải, dịch vụ lưu trú, ăn, tham quan các điểm du lịch như bảo tàng, di tích lịch sử, di sản văn hóa, nhà hát, ca nhạc hoặc các sự kiện thể thao; - Hoạt động hướng dẫn du lịch; Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế	7912
121.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
122.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
123.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092

124.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
125.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
126.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
127.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
128.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
129.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
130.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
131.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: VI VĂN TÁO

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/04/1996

Dân tộc: Thái

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 187461906

Ngày cấp: 10/04/2018

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Thôn Châu Cường, Xã Châu Thành, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Châu Cường, Xã Châu Thành, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VI VĂN TÁO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/04/1996

Dân tộc: Thái

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 187461906

Ngày cấp: 10/04/2018

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Thôn Châu Cường, Xã Châu Thành, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Châu Cường, Xã Châu Thành, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội